

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÍ LINH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 30/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 17-8-2021

*"V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn"*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Thu Hằng .

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Hoa và ông Nguyễn Văn Bạ.

- Thư ký phiên toà: Bà Mạc Thị Thủy - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Thiện - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2021 tại trụ sở tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 110/2021/TLST - HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2021 về tranh chấp *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Khu dân cư AB, phường AL, thành phố C tỉnh Hải Dương.

- Bị đơn: Anh Đặng Văn M, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Khu dân cư số TC, phường DL, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Nguyễn Thị D và anh Đặng Văn M quen biết, yêu nhau sau đó được hai bên gia đình tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn ngày 06-01-2017 tại UBND xã Đồng Lạc, Chí Linh, Hải Dương. Sau khi kết hôn anh chị về chung sống cùng với bố mẹ đẻ anh M tại Đồng Lạc, Chí Linh, Hải Dương. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Nguyên nhân chính là do anh M không tu chí làm ăn, việc làm không ổn định, không chăm lo gia đình vợ con, thậm chí còn chửi mắng xúc phạm chị và gia đình. Sau khi chị sinh con chung vợ chồng lại càng mâu thuẫn. Cháu bé thường xuyên ốm đau và quấy khóc, mẹ đẻ anh M ốm yếu không hỗ trợ chị D chăm sóc cháu được nên chị D đem cháu về nhờ mẹ đẻ chăm sóc. Trong thời gian chị D và con ở đây anh M có thường xuyên qua lại thăm nom nhưng lại phát sinh mâu thuẫn với mẹ đẻ

chị D. Vợ chồng vì thế ngày càng căng thẳng. Tết năm 2019 chị D có đưa con về ăn Tết với anh M. Qua Tết chị lại đưa con về nhà bố mẹ đẻ ở An Lạc sinh sống. Anh M có xuống thăm con nhưng do có mâu thuẫn với mẹ đẻ chị D, bố chị D cũng không cho anh gặp nữa nên anh M và gia đình từ đó cũng không đến thăm chị D và con chung. Vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Vợ chồng chỉ nhắn tin điện thoại chửi nhau và xúc phạm nhau. Đầu năm 2020 chị có làm đơn xin ly hôn với anh M, tòa án đã hòa giải động viên chị D rút đơn về đoàn tụ. Nhưng thực tế vợ chồng vẫn tiếp tục ly thân không ai quan tâm đến ai.

Chị D xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng không thể hàn gắn. Chị đề nghị được giải quyết ly hôn với anh M.

Anh M xác định hiện tại mâu thuẫn của vợ chồng trầm trọng nhưng do con chung còn quá nhỏ nên anh mong muốn tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ. Nếu chị D không đồng ý anh đề nghị tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung Đặng Mỹ A, sinh ngày 18- 10- 2018 đang do chị D trực tiếp nuôi dưỡng. Anh chị thỏa thuận do cháu còn nhỏ nên giao con chung cho chị D tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu, chị D không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con chung cùng với chị.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên chị D và anh M không yêu cầu tòa án giải quyết.

Biên bản ghi lời khai của ông Đặng Văn Đ (bố đẻ anh M). Anh M và chị D kết hôn năm 2017 có đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn anh chị sống riêng không sống cùng nhà với vợ chồng ông. Vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ khi chị D sinh con chung, cháu nhỏ hay ốm quấy khóc nhiều, vợ chồng ông không hỗ trợ chị D chăm sóc cháu được. Chị D có đem con chung về ở nhờ bố mẹ đẻ chăm sóc. Trong thời gian này chị D lại muốn đi xuất khẩu lao động, anh M không đồng ý. Vợ chồng lại tiếp tục mâu thuẫn. Trong thời gian qua lại thăm con chung anh M và mẹ đẻ chị D lại mâu thuẫn với nhau về cách nuôi dưỡng con chung. Vì thế chị D không đưa con còn về chung sống với anh M nữa, vợ chồng ly thân.

Biên bản ghi lời khai của bà Nguyễn Thị N (mẹ đẻ chị D): Chị D và anh M kết hôn tháng 11-2017 có đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn anh chị sống ở Đồng Lạc. Sau khi sinh con chung chị D có đem con về chung sống với vợ chồng ông bà. Chị D có nói con nhỏ hay ốm đau quấy khóc nên phải về ở với vợ chồng ông bà nhờ chăm con. Sau đó đến Tết âm lịch mẹ con chị D có đưa nhau về Đồng Lạc ăn tết xong lại về chung sống với vợ chồng ông bà. Từ đó chị D ở ổn định ở đây không về sống cùng anh M nữa. Bà có hỏi chị D bảo vợ chồng cãi nhau mâu thuẫn và không có người hỗ trợ chăm con. Sau đó chị D có đi học tiếng trên Hà Nội. Ở nhà cháu ốm phải vào viện, trong thời gian bà và anh M chăm sóc cháu phát sinh mâu thuẫn. Anh M có lời nói xúc phạm bà, từ đó cũng không chào hỏi ông bà đến chỉ thăm con chung rồi về. Chị D cũng không về chung sống với anh M nữa. Nay chị D xin ly hôn bà thấy anh chị không thể cùng chung sống, bà đề nghị tòa án giải quyết theo nguyện vọng của chị D. Về con

chung anh chị có 01 con chung đang do chị D nuôi dưỡng. Do cháu còn nhỏ nên bà đề nghị tòa án giao con cho chị D chăm sóc nuôi dưỡng. Bà sẽ hỗ trợ chị chăm sóc cháu, cháu hiện ổn định và phát triển tốt.

Xác minh với khu dân cư số Thủ Chính, phường Đồng Lạc cung cấp: Chị Nguyễn Thị D và anh Đặng Văn M chung sống và có đăng ký kết hôn năm 2017. Sau khi kết hôn anh chị sống tại Thủ Chính, Đồng Lạc. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Từ năm 2019 chị D đưa con về nhà bố mẹ đẻ ở AB, AL sinh sống không thấy quay về chung sống cùng anh M nữa. Anh chị có 01 con chung cháu còn nhỏ.

Xác minh với khu dân cư An Bài, phường An Lạc cung cấp: Chị D anh M có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán năm 2017. Đến cuối năm 2019 chị D quay về chung sống với bố mẹ đẻ không thấy anh M về chung sống.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau: Áp dụng Điều 56, Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Về quan hệ hôn nhân: xử cho chị Nguyễn Thị D được ly hôn anh Đặng Văn M; về quan hệ con chung: Giao con chung Đặng Mỹ A, sinh ngày 18-10-2018 cho chị Nguyễn Thị D tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung tròn 18 tuổi, chị D tự nguyện không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con chung; về tài sản: Không đặt ra giải quyết; về án phí: Chị Nguyễn Thị D phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị D khởi kiện xin ly hôn đối với anh Đặng Văn M có địa chỉ cư trú tại khu dân cư Thủ Chính, phường Đồng Lạc, thành phố Chí Linh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ. Nguyên đơn, bị đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội D:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị D và anh Đặng Văn M kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn nên quan hệ hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do anh M không quan tâm đến chị D mãi chơi bời dẫn đến vợ chồng không còn tình yêu đối với nhau. Từ khi mâu thuẫn anh M không liên lạc và hàn gắn tình cảm với chị D. Thêm nữa lại phát sinh mâu thuẫn giữa anh M và mẹ đẻ chị D. Vợ chồng không chia sẻ để hiểu nhau hơn mà lại quay sang chửi xúc phạm nhau dẫn đến mâu thuẫn trầm trọng. Chị D và anh M đều xác định không còn tình cảm với nhau, vợ chồng không thể hàn gắn. Anh M vẫn đề nghị tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng bản thân anh lại không tìm biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng. Như vậy Hội đồng xét xử thấy rằng vợ chồng vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị D là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 01 con chung Đặng Mỹ Anh, sinh ngày 18-10-2018. Cháu hiện dưới 36 tháng tuổi vẫn đang do chị D trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Chị D hiện có công việc và thu nhập ổn định, cháu Mỹ Anh sinh sống phát triển khỏe mạnh. Anh M cũng nhất trí giao con chung cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng. Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy giao con chung cho chị D nuôi dưỡng đến khi con chung tròn 18 tuổi hoặc đến khi có thay đổi khác, chị D không yêu cầu anh M phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản: Do các đương sự không yêu cầu tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị D là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự ; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị D được ly hôn anh Đặng Văn M.

- Về con chung: Giao con chung Đặng Mỹ Anh, sinh ngày 18-10-2018 cho chị Nguyễn Thị D tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung tròn 18 tuổi hoặc đến khi có thay đổi khác, chị D tự nguyện không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Đặng Văn M được quyền thăm nom con không ai cản trở.

- Về tài sản: Không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị D phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị D đã nộp theo biên lai thu số AA/2018/0002895 ngày 10-5-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Chí Linh.

- Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị D và anh Đặng Văn M có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Chí Linh;
- Chi cục THADS TP. Chí Linh;
- Các đương sự;
- UBND phường Đồng Lạc, TP. Chí Linh, tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thu Hằng